

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 24-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Tiến Thức - Cán bộ Ủy ban MTTQVN huyện V, huyện V, tỉnh H

2. Ông Nguyễn Xuân Tình - Phó bí thư Đoàn TNCSHCM huyện V, tỉnh H

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn V, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/4/2005 tại Huyện V, tỉnh H ; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986; Anh, chị em ruột: Không; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Kh, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/9/2005 tại: huyện V, tỉnh H; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984; Anh, chị em ruột: Có 02 anh, em. bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, Sinh năm 1971; Số chứng minh nhân dân 073182339, cấp ngày 28/11/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh H; HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Có mặt.

Người Giám hộ cho bị cáo Nguyễn Văn Kh: Bà Nguyễn Thị Nhận, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, thành phố H, tỉnh H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/3/2022, Nguyễn Văn V (Sinh ngày 07/4/2005, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H) điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 (nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, xe cũ đã qua sử dụng) đi từ nhà V đến nhà Nguyễn Văn Kh (Sinh ngày 04/9/2005, HKTT: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H) để chơi. Sau khi chơi ở nhà Kh, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V rủ Kh đi ra ngoài chơi. V điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 chở Kh ngồi sau đi từ nhà Kh tại thôn N, xã Ph, huyện V đi ra Quốc lộ 2 theo hướng đi về thành phố H. Trên đường đi V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã rủ Kh tham gia, Kh đồng ý. V chở Kh di chuyển trên đường Quốc lộ 2 (theo hướng xã Ph đi thành phố H) vừa đi vừa quan sát để tìm kiếm xem có xe mô tô nào không có người trông coi, quản lý để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Tiến V (Sinh năm 1973, HKTT: Thôn S, xã Ph, huyện V, tỉnh H), V nhìn thấy có nhiều xe mô tô để ở sân nhà ông V, không có người trông coi nên V đã điều khiển xe mô tô quay lại và dừng ở lề đường bên phải theo hướng xã Th đi thành phố H (cách nhà ông V khoảng 75m). Tại đây, Kh xuống xe, đi bộ vào sân nhà ông V, còn V đứng ở ngoài cánh giới. Khi đi vào sân nhà ông V, Kh nhìn thấy xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 (nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE; Màu sơn: Xanh – Đen – Bạc; Số máy: JA39E0864244; Số khung: 3911KY008238; Xe cũ đã qua sử dụng) là tài sản của ông Nguyễn Văn S (Sinh năm 1971, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H – là người đến nhà ông V ăn cơm) đang dựng ở ngoài cùng nên Kh tiến lại gần, đưa tay trái cầm vào tay lái bên trái của xe mô tô, tay phải cầm vào giá đỡ hàng đang treo phía bên trái đằng sau xe mô tô, dắt lùi xe mô tô hướng ra đường Quốc lộ 2. Sau khi dắt lùi xe mô tô được khoảng 03 (ba) mét thì Kh quay đầu xe hướng ra đường Quốc lộ 2, Kh đưa tay sờ vào ổ khóa của xe thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Kh tiếp tục dắt xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 đi đến vị trí V đang đứng cạnh giới. Đến vị trí V đứng cạnh giới, Kh ngồi lên xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 vừa lấy trộm được, nổ máy và điều khiển xe về hướng thành phố H. Lúc này, V cũng nổ máy xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 và điều khiển đi theo phía sau xe Khánh. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Tha, xã Phương Độ, thành phố H, tỉnh Hà Giang thì Kh và V dừng lại. V xuống xe, lấy từ trong cốp xe

mô tô BKS 23B1 – 714.41 ra 01 (Một) cái cờ lê (bằng kim loại, màu trắng) và tháo BKS 23B1 – 487.84 ra khỏi xe mô tô vừa lấy trộm nhằm tránh bị phát hiện. Kh cầm BKS này cất vào cốp xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, V cất cờ lê lại vào cốp xe BKS 23B1 – 714.41. Sau đó, Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, còn V điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 cùng nhau đi về hướng thành phố H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Lúp, xã Phương Độ, thành phố H thì cả hai dừng lại. Kh lấy BKS 23B1 – 487.84 từ trong cốp xe ra rồi Kh và V mỗi người cầm một đầu của chiếc biển kiểm soát bẻ ra làm nhiều mảnh rồi ném vào bụi rậm gần đường. Lúc này, do xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 sắp hết xăng nên cả hai đã để xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 lấy trộm được tại đây, rồi V dùng xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 chở Kh đến nhà Nguyễn Đức H (Sinh năm 2006, HKTT: Thôn L, xã Ph, thành phố H, tỉnh H) để mượn 01 (Một) đoạn ti ô dài khoảng 80 (tám mươi) centimet rồi quay lại vị trí đã để xe mô tô trộm cắp được. Tại đây, Kh sử dụng ti ô hút xăng từ bình xăng của xe mô tô vừa trộm cắp được đổ sang bình xăng của xe mô tô BKS 23B1 – 714.41. Sau khi đổ xăng xong, Kh và V vẫn để xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 lại, rồi Kh điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 cùng V mang ti ô trả cho H rồi cả hai tiếp tục cùng nhau đi đến Gara sửa chữa ô tô Th (Thôn C, xã Ph, TP H, tỉnh H – Nơi Kh đang học việc). Tại đây, Kh và V gặp Nguyễn Văn Q (Sinh năm 1994, HKTT: Thôn Tr, xã T, huyện L, tỉnh Y, tạm trú tại: Thôn C, xã Ph, thành phố H, tỉnh H – Là nhân viên đang làm việc tại Gara ô tô Thanh Quân). Kh và V hỏi Quý cho gửi xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 ở Gara. Được Q đồng ý, Kh và V quay lại vị trí để xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 trước đó để lấy xe, rồi Kh điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, V điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 đến Gara ô tô Th để gửi xe. Sau khi để xe mô tô lấy trộm được ở Gara ô tô Th, V điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 chở Kh đi về. Đến ngày 01/4/2022, Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn V được Công an xã Ph, huyện V, tỉnh H mời lên làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

- Giá trị của xe mô tô BKS: 23B1 – 487.84; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE; màu sơn: Xanh – Bạc – Đen; loại xe: Nữ; Số khung: 3911KY008238; Số máy: JA39e0864244; xe đã qua sử dụng (Đăng ký lần đầu ngày 14/01/2019) là: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Từ BL số 77 đến BL số 107), phù hợp với lời khai của bị hại (Từ BL số 110 đến BL số 116); phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL số 47 - 48) và lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Từ BL số 117 đến BL số 127) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Q: Quá trình điều tra xác định, việc Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn V thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, Q không biết và cũng không tham gia. Quý cũng hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô

Kh mang đến gara để xin gửi là xe do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự đối với Q.

Đối với Nguyễn Thị Ng (Mẹ của bị can Nguyễn Văn V): Khi Nguyễn Văn V lấy xe mô tô BKS 23B1 – 714.41 (*Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu*), Ng không biết và cũng không đồng ý cho V sử dụng xe mô tô này. Việc V tự ý lấy xe mô tô của Ngọc và sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản Ng hoàn toàn không biết, do đó không xem xét xử lý đối với Ng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE; Màu sơn: Xanh - Đen -Bạc; Số máy: JA39E0864244; Số khung: 3911KY008238; Xe cũ đã qua sử dụng; 02 yếm xe (*Bên trái và bên phải*), 01 (*Một*) nhựa ốp đằng trước (*Mặt nạ xe*);

- 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 049822 mang tên chủ xe Nguyễn Văn S (*Sinh năm 1971, địa chỉ: thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H*), nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh – Đen – Bạc, số máy: JA39E0864244, số khung: 3911KY008238.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của ông Nguyễn Văn S, xét không cần thiết phải tạm giữ, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông S, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- 01 (*Một*) xe mô tô BKS 23B1 – 714.41, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (*Một*) cò lê bằng kim loại, màu trắng;

Quá trình xác minh làm rõ chiếc xe này và chiếc cò lê có trong cốp xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc (*Sinh năm 1986, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H*), xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ đơn xin lại tài sản của bà Ng, Cơ quan CSĐT Công an huyện V Xuyên đã trả lại cho bà Ng.

- Đối với chiếc BKS 23B1 – 487.84, các bị can Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V khai báo, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo đã tháo BKS 23B1 – 487.84 ra và bẻ thành nhiều mảnh nhỏ rồi vứt ở khu vực đường thuộc thôn Lúp, xã Phương Độ, thành phố H, tỉnh H. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- Đối với 01 (*Một*) chiếc ti ô dài khoảng 80 (*tám mươi*) centimet mà V và Kh đã mượn của Nguyễn Đức H để đồ xăng: Quá trình điều tra xác định, sau khi đồ xăng xong, V và Kh đã mang trả lại chiếc ti ô cho H, tuy nhiên sau đó gia đình Hùng đã sử dụng và để đâu không rõ, hiện không tìm thấy. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và không thu giữ được.

Phản dân sự:

Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn S là chủ xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 487.84 đề nghị các bị can phải sửa chữa toàn bộ chiếc xe, đồng thời phải bồi thường cho ông S số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Hiện nay, các bị cáo đã sửa chữa xong xe mô tô và bồi thường thiệt hại 6.000.000đ cho ông S, ông S không có yêu cầu nào khác, do đó không xem xét xử lý.

Tại cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn V,

Nguyễn Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Kh vào ngày 30/3/2022 đã cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, tại Thôn S, xã Ph, huyện V, tỉnh H, sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Giá trị của xe mô tô BKS: 23B1 – 487.84; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE; màu sơn: Xanh – Bạc – Đen; loại xe: Nữ; Số khung: 3911KY008238; Số máy: JA39e0864244; xe đã qua sử dụng (Đăng ký lần đầu ngày 14/01/2019) là: 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai phạm.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng đã có ý kiến nhất trí với lời khai của các bị cáo là đúng, bị hại đề nghị các bị cáo phải sửa chữa toàn bộ chiếc xe, đồng thời phải bồi thường cho ông số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Hiện nay, các bị cáo đã sửa chữa xong xe mô tô và bồi thường thiệt hại 6.000.000đ cho ông S, ông S không có yêu cầu nào khác, do đó không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ng có ý kiến nhất trí với lời khai của các bị cáo là đúng bản thân đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy nay không có yêu cầu gì khác;

Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V vắng mặt không có ý kiến nhưng đã có lời khai trong hồ sơ phù hợp với nội dung vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Kh; Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Xuyên đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; khoản 3 Điều 98; Điều 100; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Kh từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn không có thu nhập ổn định. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Ph, huyện V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của hai bị cáo.

Giao các bị cáo về UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn S là chủ xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 487.84 đề nghị các bị can phải sửa chữa toàn bộ chiếc xe, đồng thời phải bồi thường cho ông S số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Hiện

nay, các bị cáo đã sửa chữa xong xe mô tô và bồi thường thiệt hại 6.000.000đ cho ông Sứ, ông S không có yêu cầu nào khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: không

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn Kh

Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật

Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, tại khu vực sân nhà ông Nguyễn Tiến V (Sinh năm 1973, HKTT: Thôn S, xã Ph, huyện V, tỉnh H), Nguyễn Văn V (Sinh ngày 07/4/2005, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H) và Nguyễn Văn Kh (Sinh ngày 04/9/2005, HKTT: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 487.84 là tài sản của ông Nguyễn Văn S (Sinh năm 1971, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H, trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp được là 16.000.000đ như vậy hành vi của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Kh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, 02 bị cáo đã chủ động tác động đến gia đình để sửa chữa xe mô tô và bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là lần đầu hai bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội, cả hai bị cáo đều là người chưa thành niên (Bị cáo Nguyễn Văn Kh được 16 tuổi 06 tháng 26 ngày; Bị cáo Nguyễn Văn V được 16 tuổi 11 tháng 23 ngày). Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo Nguyễn Văn V thuộc diện hộ nghèo của xã phương Tiến. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo V, Kh là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự, mất lòng tin trong xã hội. Các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần phải lên một mức án nhất định đủ để giáo dục răn đe đối với các bị cáo, tuy nhiên bản thân các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó chỉ áp dụng biện pháp buộc các bị cáo cải tạo có sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp, Đối với bị cáo V là người khởi sự nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo cao hơn so với bị cáo Kh như vậy mới đúng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo và phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa;

[6] Các bị cáo không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại S đã được nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp cũng như đã được các bị cáo khắc phục và bồi thường thiệt hại nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Văn Q: Quá trình điều tra xác định, việc Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn V thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 487.84, Q không biết và cũng không tham gia. Q cũng hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô Kh mang đến gara để xin gửi là xe do trộm cắp mà có nên việc cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét;

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc; Số máy: JA39E0864244; Số khung: 3911KY008238; Xe cũ đã qua sử dụng; 02 yếm xe (*Bên trái và bên phải*), 01 (*Một*) nhựa ốp đằng trước (*Mặt nạ xe*);

và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 049822 mang tên chủ xe Nguyễn Văn Sứ (Sinh năm 1971, địa chỉ: thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H), nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh – Đen – Bạc, số máy: JA39E0864244, số khung: 3911KY008238. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của ông Nguyễn Văn S, xét không cần thiết phải tạm giữ, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông S, việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét;

Đối với chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 714.41, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng; Quá trình xác minh làm rõ chiếc xe này và chiếc cờ lê có trong cặp xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng (Sinh năm 1986, HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện V, tỉnh H), xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ đơn xin lại tài sản của bà Ngọc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩ Xuyên đã trả lại cho bà Ng. HĐXX không xem xét;

Đối với chiếc BKS 23B1 – 487.84, các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V khai báo, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo đã tháo BKS 23B1 – 487.84 ra và bẻ thành nhiều mảnh nhỏ rồi vứt ở khu vực đường thuộc thôn Lúp, xã Phương Độ, thành phố H, tỉnh H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩ đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Bản thân các bị cáo đã đền bù cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì về chiếc biển kiểm soát nên HĐXX không xem xét;

Đối với 01 (Một) chiếc ti ô dài khoảng 80 (tám mươi) centimet mà V và Kh đã mượn của Nguyễn Đức H để đồ xăng: Quá trình điều tra xác định, sau khi đồ xăng xong, V và Kh đã mang trả lại chiếc ti ô cho H, tuy nhiên sau đó gia đình H đã sử dụng và để đâu không rõ, hiện Cơ quan điều tra không truy tìm được. HĐXX không xem xét;

[10] Về án phí: Các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo V và bị cáo Kh đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn ngoài ra hai bị cáo đều là người chưa thành niên chưa có thu nhập. Nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; khoản 3 Điều 98; Điều 100; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hình Phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi cư trú của các bị cáo nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ;

Giao các bị cáo về UBND xã Ph giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo;

Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo;

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Vật chứng: Không

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn Kh không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (ngày 24-6-2022); Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA